

BÁO CÁO

**Tổng kết việc thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị
ban hành kèm theo Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị**

Phần mở đầu

Tỉnh Lâm Đồng có diện tích tự nhiên 24.233,07 km², quy mô dân số gần 3,9 triệu người; hiện có 124 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 20 phường, 103 xã và 01 đặc khu), 2.773 thôn, tổ dân phố. Đảng bộ tỉnh có 128 đảng bộ trực thuộc, gồm 124 đảng bộ xã, phường, đặc khu và 04 đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở; toàn tỉnh có 2.296 tổ chức cơ sở đảng với 127.388 đảng viên. Tỉnh hiện có 49/54 dân tộc cùng sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số hơn 683.000 người, chiếm khoảng 17,6% dân số; có 2.311/2.773 thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố và 100/124 xã, phường, đặc khu thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Toàn tỉnh có khoảng 1,57 triệu tín đồ tôn giáo (chiếm khoảng 41% dân số), hơn 3.500 chức sắc và 6.700 chức việc.

Tỉnh Lâm Đồng có quy mô kinh tế lớn, cơ cấu đa dạng với nhiều tiềm năng và lợi thế nổi trội. Nền kinh tế của tỉnh phát triển theo hướng kết hợp hài hòa giữa nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, năng lượng tái tạo, du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng và kinh tế cửa khẩu, logistics. Trong đó, nông nghiệp giữ vai trò trụ đỡ quan trọng với các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, ứng dụng mạnh khoa học công nghệ, hình thành nhiều chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản. Bên cạnh đó, tỉnh có lợi thế về tài nguyên rừng, biển, khoáng sản, nguồn năng lượng tái tạo và hệ thống cảnh quan thiên nhiên đặc sắc. Hệ thống hạ tầng giao thông từng bước được đầu tư đồng bộ, tăng cường kết nối liên vùng, mở rộng không gian phát triển kinh tế - xã hội giữa các khu vực đô thị, vùng nông thôn, miền núi, biên giới và ven biển.

Phần thứ nhất**KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN****I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO VÀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN****1. Công tác tổ chức học tập, quán triệt Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị**

Thực hiện Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị (sau đây gọi tắt là Quy

ché 23); Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông trước sắp xếp) đã lãnh đạo, chỉ đạo ban hành văn bản quán triệt, tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận trong hệ thống chính trị¹. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy tham mưu, chỉ đạo các cơ quan báo chí của tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tăng cường thông tin, tuyên truyền, quán triệt Quy chế 23 và các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác dân vận². Các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan tư pháp, lực lượng vũ trang... nghiêm túc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Quy chế.

Sau sắp xếp, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành Quy chế số 07-QC/TU, ngày 22/9/2025 về công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh (sau đây gọi tắt là *Quy chế số 07*). Việc học tập, quán triệt Quy chế được triển khai bằng nhiều hình thức phù hợp, như: tổ chức hội nghị tuyên truyền, quán triệt gắn với lồng ghép nội dung các văn bản của ngành, lĩnh vực; quán triệt trong các cuộc họp giao ban, sinh hoạt chi bộ, cơ quan; phổ biến thông qua hệ thống văn bản điện tử, tài liệu tuyên truyền và các đợt sinh hoạt chuyên đề. Nội dung quán triệt tập trung làm rõ vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác dân vận; trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, phục vụ Nhân dân; việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, cải cách hành chính và nâng cao đạo đức công vụ. Kết quả đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức được học tập, quán triệt đạt khoảng 95%. Thông qua công tác học tập, quán triệt, nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác dân vận tiếp tục được nâng lên; tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân có chuyển biến tích cực.

¹ Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành Quyết định số 456-QĐ/TU, ngày 19/10/2021 về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Lâm Đồng. Tỉnh ủy Đắk Nông ban hành Quy chế số 18-QC/TU, ngày 04/10/2021 về công tác dân vận của hệ thống chính trị; Chỉ thị số 14-CT/TU, ngày 16/3/2022 về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan Nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh. Tỉnh ủy Bình Thuận ban hành Quy chế số 06-QC/TU, ngày 28/01/2022 về công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh...

² Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW; Quyết định số 290-QĐ/TW, ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị (khóa X) về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị (khóa XII) về ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ chính trị (Khóa XI) về Quy chế giám sát, phản biện xã hội; góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư về ban hành Hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên; Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ; các Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông cũ...

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp

Trước hợp nhất, cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh đã chủ động xây dựng các văn bản triển khai thực hiện công tác dân vận của cơ quan, đơn vị trong tình hình mới gắn với nhiệm vụ chính trị, công tác cải cách hành chính, thực hiện dân chủ ở cơ sở và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ và phục vụ Nhân dân. UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai thực hiện công tác dân vận³ phù hợp với yêu cầu thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và nhiệm vụ từng giai đoạn; đồng thời, chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương đẩy mạnh thực hiện công tác dân vận chính quyền gắn với cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, thực hiện dân chủ ở cơ sở, qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; ban hành văn bản chỉ đạo tổ chức triển khai, thực hiện Quy chế gắn với thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg, ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới và các văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy⁴; tiếp tục triển khai thực hiện “*Năm Dân vận chính quyền*”; phối hợp ký kết và triển khai thực hiện tốt Chương trình phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa Ban cán sự đảng UBND tỉnh với Ban Dân vận Tỉnh ủy theo từng giai đoạn (*giai đoạn 2016 - 2021, 2022 - 2025...*). Tích cực phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phát huy ý chí, quyết tâm và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước, tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

³ Công văn số 1186/UBND-VX4 ngày 28/02/2022 về triển khai thực hiện Chương trình phối hợp công tác giữa Ban Dân vận Trung ương và Ban cán sự đảng Ủy ban Dân tộc năm 2022; Kế hoạch số 3416/KH-UBND ngày 19/5/2022 về thực hiện công tác dân vận, dân chủ năm 2022; Kế hoạch số 4417/KH-UBND ngày 23/5/2023 về thực hiện công tác dân vận, dân chủ năm 2023; Văn bản số 6505/UBND-VX4 ngày 27/7/2023 về triển khai thực hiện Kết luận số 692-KL/TU ngày 24/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 2040/KH-UBND ngày 15/3/2024 về thực hiện công tác dân vận, dân chủ năm 2024; Văn bản số 1004/UBND-VX4 ngày 02/02/2024 về tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 27/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Kế hoạch số 6604/KH-UBND ngày 11/5/2026 của UBND tỉnh về thực hiện công tác dân vận chính quyền và dân chủ ở cơ sở năm 2026. Công văn số 1520/UBND-VX2 ngày 15/3/2021 về báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg và Chương trình phối hợp số 79-CTr/BDVTW-BCSĐCP về công tác dân vận; Kế hoạch số 6536/KH-UBND ngày 14/9/2021 về công tác dân vận thúc đẩy quan hệ hợp tác Việt Nam - Lào của tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2025; Công văn số 7698/UBND-VX4 ngày 27/10/2021 về triển khai thực hiện Quyết định số 456-QĐ/TU ngày 19/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Lâm Đồng.

⁴ **Lâm Đồng:** Kế hoạch số 3549/KH-UBND-BDVTU ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về việc phối hợp triển khai công tác dân vận gắn với chủ đề “*Đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở*” trên địa bàn tỉnh; **Đắk Nông:** Công văn số 5361/UBND-NC ngày 22/9/2022 của UBND tỉnh về tăng cường thực hiện công tác dân vận chính quyền và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2388/UBND-NC ngày 08/5/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ...

Thường xuyên quan tâm công tác lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, giao tiếp, ứng xử và tinh thần phục vụ Nhân dân. Công tác dân vận được lồng ghép chặt chẽ với việc thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng cơ quan, đơn vị văn hóa, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Qua đó, nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác dân vận tiếp tục được nâng lên; quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy; mối quan hệ giữa chính quyền và Nhân dân ngày càng được củng cố, tăng cường.

Sau hợp nhất, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện tốt Quy chế số 07; tập trung rà soát, cụ thể hóa các nhiệm vụ công tác dân vận phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy mới. Thông qua công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện, vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với công tác dân vận tiếp tục được nâng lên; công tác phối hợp giữa chính quyền với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng chặt chẽ; việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, cải cách hành chính, công tác tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh của Nhân dân được quan tâm thực hiện, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương. Tiếp tục phát huy vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng, ý kiến, kiến nghị của Nhân dân để phản ánh kịp thời đến cấp ủy, chính quyền xem xét, giải quyết theo thẩm quyền. Công tác giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền được quan tâm thực hiện, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tạo sự đồng thuận xã hội. Đẩy mạnh phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, xây dựng và nhân rộng các mô hình tự quản, mô hình vận động Nhân dân tham gia phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

3. Việc tổ chức thực hiện Quy chế 23

Thực hiện Quy chế 23 và Quy chế số 07, cấp ủy, chính quyền tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tiễn của địa phương, gắn với việc thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính và ổn định hoạt động của hệ thống chính trị. Nội dung công tác dân vận được rà soát, điều chỉnh phù hợp với mô hình tổ chức mới, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh. Thông qua việc thực hiện Quy chế, vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị đối với công tác dân vận tiếp tục được

nâng cao; công tác phối hợp giữa cơ quan nhà nước với Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội ngày càng chặt chẽ; tinh thần trách nhiệm phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có chuyển biến tích cực.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy đã chủ động nghiên cứu, đề xuất với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các chủ trương, giải pháp về công tác dân vận; tham gia xây dựng các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận thuộc lĩnh vực phụ trách. Phối hợp nắm tình hình Nhân dân, tình hình thực hiện công tác dân vận của các xã, phường, đặc khu, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; kịp thời báo cáo, đề xuất những vấn đề phát sinh. Tham gia kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương và của tỉnh về công tác dân vận theo phân công của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Đồng thời, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và công tác cán bộ đối với Ban Xây dựng Đảng các xã, phường; Ban Tuyên giáo và Dân vận đặc khu; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo quy định.

Giai đoạn từ năm 2021 - 2025 đã tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, hướng dẫn và văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (PCTNLPTC); ban hành 144 văn bản để chỉ đạo quán triệt, triển khai, cụ thể hóa các chủ trương của Đảng về công tác PCTNLPTC⁵. Tiến hành kiểm tra đối với 103 tổ chức đảng và 112 đảng viên; cấp ủy các cấp thực hiện kiểm tra đối với 9.723 lượt tổ chức đảng và 69.620 lượt đảng viên⁶. Tham mưu giám sát đối với 93 lượt tổ chức đảng và 103 đảng viên; cấp ủy các cấp giám sát đối với 5.835 lượt tổ chức đảng và 22.534 đảng viên⁷... Bên cạnh đó, đã tổ chức 18 cuộc kiểm tra, giám sát; Ban Chỉ đạo PCTNLPTC tổ chức 11 cuộc kiểm tra về công tác lãnh đạo, chỉ đạo tiếp dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân và việc xử lý, giải quyết đơn thư của dân⁸. Phối hợp

⁵ Gồm: Lâm Đồng cũ 18 văn bản, Bình Thuận 76 văn bản, Đắk Nông 50 văn bản.

⁶ Qua kiểm tra, kết luận có 139 tổ chức đảng và 665 đảng viên chưa thực hiện tốt nội dung kiểm tra; trong đó, có vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật 04 tổ chức đảng và 16 đảng viên; đối với các tổ chức đảng và đảng viên có khuyết điểm, vi phạm nhưng chưa đến mức phải xử lý kỷ luật đã yêu cầu kiểm điểm rút kinh nghiệm.

⁷ Qua giám sát, kết luận có 65 tổ chức đảng và 72 đảng viên chưa thực hiện tốt nội dung giám sát; đã chuyển sang kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 03 tổ chức đảng và 02 đảng viên; đồng thời, qua giám sát đã chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm và đề nghị khắc phục.

⁸ Trong đó: Lâm Đồng: tổ chức 09 cuộc kiểm tra, giám sát về công tác lãnh đạo, chỉ đạo tiếp dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân, xử lý, giải quyết đơn thư của Nhân dân và Ban Chỉ đạo PCTNLPTC tổ chức 09 cuộc kiểm tra

tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành kiểm tra⁹ đối với 06 tổ chức đảng 06 đảng viên; qua công tác kiểm tra, giám sát, Đoàn Kiểm tra, giám sát đã làm rõ những ưu điểm của tổ chức đảng, đảng viên, đồng thời chỉ ra các khuyết điểm, hạn chế, đề xuất giải pháp khắc phục, tháo gỡ khó khăn, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, tránh hình thức.

Sau hợp nhất (*từ tháng 7/2025 đến nay*): Tiếp tục tham mưu ban hành nhiều văn bản liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách¹⁰. Cấp ủy các cấp và chi bộ kiểm tra theo Điều 30 Điều lệ Đảng đối với 63 tổ chức đảng và 617 đảng viên; kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 01 tổ chức đảng trong việc chấp hành các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, giữ gìn đoàn kết nội bộ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ trong Đảng. Đồng thời, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các văn bản của Đảng về công tác tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tổ chức 03 cuộc giám sát về công tác lãnh đạo, chỉ đạo tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân, xử lý, giải quyết đơn thư của Nhân dân. Tổ chức nắm tình hình công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cải cách tư pháp, tiếp dân và xử lý đơn thư tại các địa phương, đơn vị.

2. Hội đồng nhân dân

Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp đã chủ động cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận thông qua việc ban hành nghị quyết; tăng cường hoạt động giám sát, quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương theo đúng thẩm quyền. Ban hành nhiều nghị quyết liên quan

về công tác lãnh đạo, chỉ đạo tiếp dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân, xử lý, giải quyết đơn thư của Nhân dân. Bình Thuận: 01 cuộc giám sát và Ban Nội chính Tỉnh ủy tổ chức 02 cuộc giám sát về công tác lãnh đạo, chỉ đạo tiếp dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân, xử lý, giải quyết đơn thư của Nhân dân. Đắk Nông đã tổ chức 08 cuộc kiểm tra, giám sát về nội dung nêu trên.

⁹ Kiểm tra việc triển khai thực hiện phong trào thi đua “*dân vận khéo*”, giai đoạn 2021-2025 đối với 02 tổ chức đảng và 02 đảng viên; Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về tiếp tục đẩy mạnh nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đối với 02 tổ chức đảng và 02 đảng viên; kiểm tra việc triển khai thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới đối với 02 tổ chức đảng và 02 đảng viên.

¹⁰ Như: Kế hoạch số 21-KH/TU, ngày 31/12/2025 triển khai thực hiện Chỉ thị số 53-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện trách nhiệm giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động công vụ; Chỉ thị số 08-CT/TU, ngày 25/02/2026 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTNLPTC trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2026; Công văn 878-CV/TU, ngày 29/01/2026 triển khai thực hiện Thông báo Phiên họp thứ 29 của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTNLPTC; Công văn số 938-CV/TU, ngày 12/02/2026 chỉ đạo tiếp tục tổ chức thực hiện các kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố trên địa bàn tỉnh đến nay chưa hoàn thành, chưa được thực hiện; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 16/01/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; Chương trình hành động thực hiện các nghị quyết Hội nghị Trung ương hai khóa XIV; tham mưu các văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai Thông báo số 01-TB/BCĐTW, ngày 24/3/2006 về kết luận Cuộc họp Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương; ban hành Quy định số 784-QĐ/TU, ngày 28/4/2026 về mua tin phục vụ công tác...; Kế hoạch số 54-KH/TU, ngày 02/4/2026 triển khai thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW, ngày 30/11/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giám định tư pháp và định giá tài sản...

trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân, như: Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chính sách hỗ trợ sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm; chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; phát triển hạ tầng giao thông nông thôn, y tế, giáo dục... Đây là những lĩnh vực có tác động trực tiếp đến đời sống Nhân dân, qua đó thể hiện rõ vai trò “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng*” trong quá trình xây dựng và thực thi chính sách¹¹. Hoạt động giám sát của HĐND tiếp tục được đổi mới, tập trung vào các vấn đề trọng tâm, trọng điểm, những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng hoặc có nhiều kiến nghị của cử tri. Thông qua hoạt động giám sát, khảo sát chuyên đề, HĐND các cấp đã kịp thời tổng hợp các kiến nghị, đề xuất gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Đồng thời, thể chế hoá đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân vận thành nghị quyết, chính sách của Hội đồng Nhân dân tỉnh để các cơ quan nhà nước tổ chức thực hiện¹². Tập trung thực hiện thống nhất, đồng bộ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng, tạo sự nhất trí cao về nhận thức, hành động của hệ thống chính trị và Nhân dân trong thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm.

HĐND tỉnh đã phối hợp với UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các cơ quan, đơn vị chuẩn bị nội dung và tổ chức thành công 92 Kỳ họp¹³; ban hành 1.275 nghị quyết¹⁴. Tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia đề xuất, đóng góp ý kiến trong việc xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tổ chức giám sát công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp. Tại các kỳ họp, HĐND tỉnh xem xét kết quả giám sát chuyên đề, thảo luận và thông qua nghị quyết đối với 15 nội dung giám sát chuyên đề¹⁵ theo quy định. Trong nhiệm kỳ, đã tổ chức 41 đợt tiếp xúc cử tri¹⁶ (TXCT) trước và sau các kỳ họp thường lệ (*sau sáp nhập tổ chức được 03 đợt với 800 ý kiến kiến nghị, phản ánh*). Số đại biểu HĐND tỉnh tham gia TXCT bình quân đạt trên 90%. Qua các đợt tiếp xúc cử tri, HĐND tỉnh đã tiếp nhận, chỉ đạo theo dõi, đôn đốc giải quyết 1.270 ý

¹¹ Các nghị quyết HĐND về phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, chính sách dân tộc giai đoạn 2015 - 2025 tại các tỉnh Lâm Đồng, Bình Thuận và Đắk Nông (cũ).

¹² Phối hợp ban hành Chương trình số 02-CTrPH/BTGDVTU-HĐND ngày 24/12/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết của HĐND tỉnh và hoạt động của HĐND tỉnh

¹³ Bình Thuận (cũ): 34 kỳ họp; Đắk Nông (cũ): 23 kỳ họp; Lâm Đồng (cũ): 25 kỳ họp. Sau hợp nhất, HĐND tỉnh Lâm Đồng tổ chức 10 kỳ họp.

¹⁴ Bình Thuận (cũ) 422 Nghị quyết; Đắk Nông (cũ) 333 Nghị quyết; Lâm Đồng (cũ) 423 Nghị quyết. Sau hợp nhất, HĐND tỉnh Lâm Đồng ban hành 97 Nghị quyết.

¹⁵ Đắk Nông (cũ): 4 nội dung; Bình Thuận (cũ): 06 nội dung và Lâm Đồng (cũ): 05 nội dung.

¹⁶ Bình Thuận (cũ): tổ chức 14 hội nghị TXCT; Đắk Nông (cũ): tổ chức 13 Hội nghị TXCT (trong đó, 02 hội nghị trực tuyến); Lâm Đồng (cũ): tổ chức 11 hội nghị TXCT.

kiến kiến nghị, phản ánh¹⁷ của cử tri. Tổ chức tiếp 132 lượt công dân định kỳ¹⁸ đối với đồng chí Chủ tịch và các Phó chủ tịch HĐND tỉnh. Bên cạnh đó, HĐND tỉnh còn phối hợp với UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh và tham gia cùng Thường trực Tỉnh ủy thực hiện tốt công tác tiếp công dân tại Trụ sở tiếp dân của tỉnh, đồng thời duy trì tiếp công dân thường xuyên tại trụ sở cơ quan. Trong nhiệm kỳ, tiếp nhận 3.697 đơn¹⁹, thư của công dân (*trong đó, sau sáp nhập tiếp nhận 515 đơn*)...

3. Ủy ban nhân dân

Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp đã cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác dân vận. Tích cực nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, công khai, minh bạch²⁰; phát hành gần 4.000 cuốn sổ tay cải cách hành chính cho các xã, phường, đặc khu; tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu về công tác cải cách hành chính”²¹; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 86,98%; 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính triển khai thanh toán trực tuyến; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại dữ liệu số hóa đạt 83,93%²². Theo kết quả công bố năm 2025 của Bộ Nội vụ, Chỉ số PAR Index của tỉnh đạt 92,22%, xếp thứ 07/34 tỉnh, thành phố; Chỉ số SIPAS đạt 84,31%, xếp thứ 12/34 tỉnh, thành phố.

Chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và tổ chức đối thoại để kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc của Nhân dân theo quy định pháp luật²³. Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Lâm Đồng (cũ) ban hành Chương trình phối hợp số 53/CTrPH-HĐND-UBND-UBMTTQVN, ngày 11/3/2022 giữa HĐND - UBND - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh giai đoạn 2022 - 2026. Giai đoạn 2021 - 2025, UBND tỉnh đã phối hợp tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết công tác phối hợp thực hiện dân vận gắn với tổng kết hoạt động Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Phối hợp với Ban

¹⁷ Bình Thuận (cũ): 489 kiến nghị; Đắk Nông (cũ): 455 kiến nghị; Lâm Đồng (cũ): 326 kiến nghị.

¹⁸ Bình Thuận (cũ) 41 lượt; Đắk Nông (cũ) 42 lượt; Lâm Đồng (cũ) 41 lượt, sau sáp nhập 08 lượt.

¹⁹ Bình Thuận (cũ): 1.266 đơn (Chuyển 509 đơn; hướng dẫn: 437 đơn; xếp lưu: 320 đơn); Đắk Nông (cũ): 569 đơn (Chuyển 284 đơn; hướng dẫn: 80 đơn; xếp lưu: 205 đơn); Lâm Đồng (cũ): 1.347 đơn (Chuyển 495 đơn; hướng dẫn: 380 đơn; xếp lưu: 472 đơn). Sau sáp nhập: 515 đơn (Chuyển 329 đơn; hướng dẫn: 102 đơn; xếp lưu: 84 đơn).

²⁰ Ban hành Kế hoạch số 9669/KH-UBND, ngày 24/12/2025 về cải cách hành chính năm 2026 và Kế hoạch số 3664/KH-UBND, ngày 20/3/2026 về cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030.

²¹ Công bố 2.310 thủ tục hành chính, gồm 1.865 thủ tục cấp tỉnh và 445 thủ tục cấp xã; 100% thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

²² Kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 93,34%; tỷ lệ cấp kết quả điện tử đạt 84,70%; 100% Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai chứng thực điện tử bản sao từ bản chính. Các sở, ngành đã giải quyết 125.712 hồ sơ, trong đó 120.088 hồ sơ trước và đúng hạn, đạt 95,53%; cấp xã giải quyết 241.331 hồ sơ, trong đó 237.421 hồ sơ trước và đúng hạn, đạt 98,38%. Toàn tỉnh tiếp nhận 306 phản ánh, kiến nghị liên quan thủ tục hành chính và đã xử lý, công khai đúng hạn đạt 100%.

²³ Từ năm 2021 đến nay, toàn tỉnh tiếp 15.147 lượt công dân với 18.682 người; tiếp 225 đoàn đông người với 711 người. Riêng Quý I năm 2026 đã tiếp công dân định kỳ 519 lượt với 812 người; tiếp thường xuyên 1.255 lượt với 1.340 người; tiếp 23 đoàn đông người với 323 người.

Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy triển khai hiệu quả phong trào thi đua “*Dân vận khéo*” trong các cơ quan nhà nước²⁴. Từ năm 2021 đến tháng 5/2024, các sở, ban, ngành và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh đã đăng ký 279 mô hình “*Dân vận khéo*”²⁵. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phân công đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách công tác dân vận chính quyền.

Sau hợp nhất tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND, ngày 01/01/2026 về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và Quyết định số 794/QĐ-UBND, ngày 10/3/2026 thành lập Tổ Kiểm tra công vụ. Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh trong tham mưu thực hiện công tác dân vận, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân tham gia quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền; giám sát hoạt động của cơ quan hành chính và việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh phân công đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách lĩnh vực khoa giáo - văn xã theo dõi, phụ trách công tác dân vận của chính quyền và làm Phó Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tỉnh; đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phân công 01 đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác dân vận, bảo đảm công tác lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện thường xuyên, hiệu quả.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội

Ủy ban MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và hệ thống Mặt trận các cấp đã nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp triển khai được thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; nội dung, phương thức hoạt động tiếp tục được đổi mới theo hướng sát cơ sở, gần dân, phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân. Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân được triển khai thường xuyên với nhiều hình thức đa dạng, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận xã hội trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước²⁶.

Việc nắm bắt tình hình Nhân dân, tâm tư, nguyện vọng, ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân được thực hiện kịp thời; nhiều vấn đề bức xúc phát sinh tại cơ sở được phản ánh, kiến nghị giải quyết, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Đặc biệt, MTTQ các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội đã ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, đẩy mạnh “*Dân vận trên không gian*

²⁴ Công văn số 875/SNV-XDCQ, ngày 25/02/2026 góp ý dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục phát huy hiệu quả công tác dân vận của chính quyền giai đoạn 2026 - 2030. Hướng dẫn số 04-HD/ĐU, ngày 16/9/2025 về xây dựng và nhân rộng mô hình “*Dân vận khéo*” giai đoạn 2025 - 2030;

²⁵ Trong đó có 101 mô hình tập thể và 56 mô hình cá nhân điển hình được công nhận; có 72 tin, bài tuyên truyền về “*Dân vận khéo*” được đăng tải trên báo, đài, tạp chí Trung ương và địa phương. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã khen thưởng cho 141 tập thể, 39 cá nhân và 09 hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới và phong trào thi đua “*Dân vận khéo tham gia xây dựng nông thôn mới*”.

²⁶ 100% cán bộ, đảng viên, trên 90% đoàn viên, hội viên và khoảng 85% Nhân dân được tuyên truyền, học tập các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước.

mạng” thông qua việc triển khai đồng bộ các nền tảng “Mặt trận số” và phong trào thi đua “*Bình dân học vụ số*” gắn với việc vận hành chính quyền địa phương 02 cấp. Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội đã chủ động tham mưu cấp ủy, phối hợp chính quyền thành lập 124 đội hình “*Bình dân học vụ số*” với 1.167 tình nguyện viên và 131 đội hình thanh niên tình nguyện hỗ trợ dịch vụ công với 1.413 tình nguyện viên tại cơ sở. Qua đó, trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ người dân cài đặt ứng dụng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, góp phần chuyển đổi mạnh mẽ từ phương thức dân vận truyền thống sang phục vụ, đồng hành và kiến tạo trên môi trường số.

Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền được quan tâm, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả²⁷ và đã đạt được nhiều kết quả tích cực²⁸, phát huy vai trò của Mặt trận trong đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân²⁹. Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội chủ động đề xuất, phối hợp tổ chức các cuộc đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân; kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị chính đáng của Nhân dân, góp phần tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân, nâng cao trách nhiệm phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước³⁰.

Các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì và phối hợp thực hiện tiếp tục lan tỏa sâu rộng, huy động được sự tham gia tích cực của các tầng lớp Nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tiếp tục xây dựng và nhân rộng các mô hình tự quản như: mô hình “*Chuyển đổi cây trồng, sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao*”; “*Vận động toàn dân xây dựng đường làng, ngõ xóm xanh - sạch - đẹp*”;

²⁷ Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức 03 Hội nghị góp ý Dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Đại hội lần thứ IX của Đảng với sự tham gia của đại diện các tổ chức thành viên, các cá nhân tiêu biểu trong các dân tộc, tôn giáo, doanh nhân, trí thức và chuyên gia trên một số lĩnh vực, tiếp nhận 121 ý kiến phát biểu trực tiếp, 883 ý kiến đóng góp bằng văn bản. Ủy ban MTTQ các cấp đã phối hợp tổ chức trên 318 hội nghị với trên 38.161 lượt Nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, người lao động, đoàn viên, hội viên, các cá nhân tiêu biểu đại diện trí thức, người uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc các tôn giáo... tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội Đảng các cấp.

²⁸ Kết quả, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đã tổ chức 123 hội nghị phản biện xã hội (trong đó cấp tỉnh tổ chức 07 hội nghị, cấp huyện tổ chức 43 hội nghị và cấp xã tổ chức 73 hội nghị). Sau phản biện, kịp thời thông báo kết quả phản biện gửi các cơ quan soạn thảo nghiên cứu tiếp thu các ý kiến góp ý để hoàn chỉnh dự thảo. Tổ chức lấy ý kiến góp ý sửa đổi các dự án Luật, như: Luật MTTQ Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên; tham gia góp ý 327 dự thảo văn bản do các cơ quan Đảng, chính quyền đề nghị. Ban Thanh tra Nhân dân đã tiến hành giám sát 342 cuộc; Ban Giám sát đầu tư cộng đồng tổ chức giám sát 684 công trình, dự án đầu tư xây dựng tại các xã, phường.

²⁹ Kết quả đã hướng dẫn công dân kiến nghị cơ quan chức năng và đôn đốc giải quyết 29 đơn, chuyển 41 đơn cho cơ quan chức năng xem xét, giải quyết nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; lưu theo dõi 14 đơn.

³⁰ Từ năm 2021 đến nay, các cấp trong tỉnh đã tổ chức được 666 cuộc đối thoại với đại biểu các tầng lớp Nhân dân (cấp tỉnh tổ chức 03 cuộc (với đại biểu công nhân, thanh niên, phụ nữ, doanh nghiệp...), cấp huyện, xã, phường đặc khu tổ chức 663 cuộc với 5.825 ý kiến tiếp nhận, đã kiến nghị giải quyết 5.122 ý kiến đạt 86%.

“*Tiếng kèng an ninh*”, camera an ninh; xử lý thu gom rác thải; Giáo xứ sáng - xanh - sạch - đẹp; “*Khu dân cư giảm nghèo bền vững, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu*”... trong cộng đồng dân cư thu hút được đông đảo Nhân dân tham gia đóng góp tiền, ngày công, hiến đất, xây dựng các công trình phúc lợi, tham gia giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, tổ chức ra quân xây dựng khu dân cư an toàn, sáng, xanh, sạch, đẹp. Tiếp tục thực hiện tốt hoạt động chăm lo, giúp đỡ người nghèo, tập trung phát động, vận động Quỹ “*Vì người nghèo*” đạt và vượt kế hoạch đề ra³¹. Công tác đối ngoại Nhân dân, vận động người Việt Nam ở nước ngoài, tăng cường quan hệ hữu nghị, hợp tác với các địa phương và tổ chức quốc tế tiếp tục được duy trì, góp phần quảng bá hình ảnh địa phương, củng cố tình đoàn kết, hữu nghị và tạo thêm nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Các cơ quan tư pháp

Tích cực thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận; nâng cao đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân; thường xuyên tuyên truyền, giáo dục pháp luật và ý thức tuân thủ pháp luật trong Nhân dân, thực hiện lồng ghép các nội dung tuyên truyền quán triệt vào các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, giao ban, sinh hoạt chuyên đề của đơn vị. Thực hiện cải cách tư pháp, bảo vệ công lý, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; bảo đảm hoạt động khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng pháp luật, không oan sai, không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội; thực hiện tốt đối thoại, hoà giải tại toà án. Từ 2021-2026, Viện Kiểm sát đã phối hợp với Tòa án đưa ra xét xử lưu động 332 vụ, 1.509 phiên tòa rút kinh nghiệm trên địa bàn tỉnh; chi đoàn Viện Kiểm sát tổ chức 45 phiên tòa giả định tại các trường đóng trên địa bàn. Trong thời gian qua, đơn vị đã tiến hành thanh tra toàn diện việc chấp hành pháp luật, quy chế nghiệp vụ ngành và các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cụ thể: Kiểm tra chấp hành kỷ luật nội vụ (tại các VKS khu vực và các phòng thuộc tỉnh) 268 cuộc; Thanh tra theo kế hoạch 31 cuộc. Thanh tra việc thực hiện Quy chế dân chủ 30 cuộc. Thanh tra công tác phòng, chống tham nhũng 10 cuộc. Thanh tra đột xuất 05 cuộc. Ban hành 30 thông báo rút kinh nghiệm. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị thực hiện công tác dân vận. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh đã phân công một đồng chí Phó Viện

³¹ Từ năm 2024 đến nay, Quỹ “*Vì người nghèo*” các cấp trong tỉnh đã vận động, tiếp nhận được 138,070 tỷ đồng, hỗ trợ xây dựng mới 1.043 căn và sửa chữa 651 căn nhà Đại đoàn kết; hỗ trợ sinh kế cho 1.659 hộ nghèo với tổng kinh phí hơn 46,11 tỷ đồng, góp phần thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh. Phối hợp triển khai tốt Phong trào thi đua “*Xóa nhà tạm, nhà dột nát*” năm 2024, 2025 toàn tỉnh đã triển khai xây dựng 2.544 căn nhà, với tổng kinh phí 123,857 tỷ đồng góp phần hoàn thành chỉ tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh. Phối hợp huy động, tặng quà cho các hộ nghèo, những người có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán năm 2024, 2025 với tổng kinh phí hơn 114,3 tỷ đồng. Phối hợp với các cấp, các ngành tiếp nhận hơn 134,845 tỷ đồng hỗ trợ an sinh xã hội, góp phần thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo nhanh và bền vững, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

trường trực tiếp phụ trách công tác dân vận.

6. Lực lượng vũ trang

6.1. Công an tỉnh

Đảng ủy Công an tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị³²; ban hành các văn bản cụ thể hóa việc thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị³³ nhằm nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân; tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sĩ và Nhân dân chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; củng cố, tăng cường tình đoàn kết quân dân, xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt với Nhân dân. Kết quả: 100% Công an các đơn vị, địa phương đã ban hành văn bản chỉ đạo, quán triệt và triển khai thực hiện. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp số 13/CTrPH-CA-MTTQ-CTCTV ngày 13/01/2026 giữa Công an tỉnh với Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Ban Đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh về *“Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”* giai đoạn 2026 - 2033. Tổ chức Hội nghị Tổng kết phong trào thi đua *“Dân vận khéo”* của lực lượng Công an nhân dân, giai đoạn 2021 - 2025, biểu dương, khen thưởng 443 lượt tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng, củng cố, nhân rộng mô hình *“tự phòng, tự quản”* trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ. Đặc biệt, có 23 mô hình tiêu biểu³⁴ hoạt động hiệu quả góp phần huy động đông đảo cán bộ, công nhân viên chức, người lao động và Nhân dân tham gia đảm bảo ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ tại cơ sở được Cục V05 ghi nhận, thông báo giới thiệu kinh nghiệm toàn quốc. Quan tâm, tạo điều kiện để chức sắc, người có uy tín đóng góp khả năng, trí tuệ cho phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ, động viên, vận động quần chúng tín đồ, đồng bào dân tộc thiểu số tích cực

³² Quyết định số 239-QĐ/ĐUCA ngày 24/11/2021 của Đảng ủy Công an Trung ương về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của lực lượng Công an nhân dân; Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 12/02/2026 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch 1514/KH-UBND ngày 31/01/2026 triển khai xây dựng xã, phường, đặc khu, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; Kế hoạch số 2385/KH-UBND ngày 25/02/2026 về thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ công tác phòng, chống tội phạm tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Công an Trung ương lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2026 - 2030; phối hợp Mặt trận Tổ quốc, các sở, ban, ngành tổ chức 114.816 lượt tuyên truyền ...cho 1.648.655 lượt người dân; xây dựng 610 chuyên mục, với 6.607 tin, bài, 634 phóng sự tuyên truyền đăng tải trên cổng thông tin điện tử; in ấn, phát hơn 7 triệu tờ rơi. Xây dựng, đăng tải hơn 1.785 tin, bài viết thu hút hơn 2.390.000 lượt tiếp cận, 970.177 lượt chia sẻ. Nhân dân đã phát hiện, cung cấp 16.685/19.819 tin có giá trị, giúp các lực lượng chức năng điều tra làm rõ 7.539/9.201 vụ; vận động 9.072 đối tượng có lệnh truy nã ra đầu thú; vận động, thu hồi trên 1,5 triệu vũ khí, vật liệu nổ...

³³ Quyết định số 135-QĐ/ĐUCA ngày 25/01/2022 của Đảng ủy Công an tỉnh về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của lực lượng Công an tỉnh Đắk Nông; Quyết định số 128-QĐ/ĐUCA ngày 25/01/2022 của Đảng ủy Công an tỉnh về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của lực lượng Công an Lâm Đồng; Quyết định số 75-QĐ/ĐUCA ngày 15/02/2022 của Đảng ủy Công an tỉnh về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của lực lượng Công an Bình Thuận...

³⁴ Lâm Đồng 05 mô hình, Bình Thuận 14 mô hình, Đắk Nông 04 mô hình.

tham gia các phong trào ở địa phương³⁵.

Công tác tiếp công dân, đối thoại, giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân được triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời lắng nghe, giải quyết các vụ, việc liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng của tổ chức, cá nhân³⁶; bố trí sắp xếp cán bộ trực ban và trực đường dây nóng điện thoại bảo đảm 24/24 giờ tại Công an tỉnh để tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định³⁷. Công tác xử lý, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo bảo đảm thực hiện theo đúng quy trình; chú trọng thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành, tập trung vào những lĩnh vực thường xuyên tiếp xúc với Nhân dân, dễ phát sinh tiêu cực, sai phạm được dư luận xã hội quan tâm³⁸; tiếp nhận, xử lý kịp thời 100% phản ánh, kiến nghị đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Tổ chức 15 Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo Công an tỉnh với Công an cấp xã³⁹ qua đó, nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của đoàn viên, hội viên để có hướng động viên, giúp đỡ... Phối hợp, tham gia hòa giải 9.235 vụ việc tranh chấp trong Nhân dân, đã tiến hành hòa giải thành công 7.613 vụ, đạt tỷ lệ 82,4%. Phối hợp Mặt trận Tổ quốc⁴⁰ và các tổ chức thành viên tham mưu UBND các cấp tổ chức 741 Hội nghị/diễn đàn “*Công an lắng nghe ý kiến Nhân dân*” có 43.368 lượt cán bộ, đảng viên và Nhân dân tham dự với 6.245 ý kiến góp ý; ngoài ra, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên gửi 4.079 phiếu góp ý đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; hầu hết các phiếu đều đánh giá tốt về lễ tiết, tác phong, việc chấp hành điều lệnh và tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ chiến sỹ Công an tỉnh. Chỉ số cải cách hành chính từ năm 2021 đến năm 2024 đều đạt loại “*Tốt*”, năm 2025 đạt loại “*Xuất sắc*”; chỉ số khảo sát sự hài lòng của các cá nhân, tổ chức hằng năm đều đạt trên 93%.

6.2. Bộ Chỉ huy Quân sự

Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã quán triệt và ban hành Quy chế số 13-QĐ/ĐU, ngày 31/12/2025 về lãnh đạo công tác dân vận, tuyên truyền đặc biệt của Đảng ủy Quân sự tỉnh; đồng thời triển khai thực hiện trong LLVT tỉnh, phân công đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Quân sự tỉnh, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phụ trách công tác dân vận, tuyên truyền đặc biệt, từ đó tăng cường sự lãnh đạo,

³⁵ Tiếp xúc, vận động, tranh thủ hơn 15.100 lượt chức sắc, chức việc trong các tôn giáo, hơn 13.450 lượt người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

³⁶ Công an toàn tỉnh đã tiếp 3.529 lượt/3.876 lượt công dân

³⁷ Tiếp nhận 28.317 đơn thư các loại, trong đó, 20.318 đơn thuộc thẩm quyền và 7.999 đơn không thuộc thẩm quyền. Kết quả xử lý, giải quyết 543/543 đơn khiếu nại; 356/356 đơn tố cáo.

³⁸ Đã tiến hành 79 cuộc thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành đối với 573 đối tượng tại Công an các đơn vị, địa phương và các sở, ngành, UBND các cấp; qua thanh tra có 578 kiến nghị để chấn chỉnh những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước về ANTT, công tác XDLL.

³⁹ Tổ chức 15 Hội nghị đối thoại giữa lãnh đạo Công an tỉnh với đoàn viên, hội viên và cán bộ, chiến sỹ; Cấp ủy, Công an các đơn vị, địa phương tổ chức 191 Hội nghị đối thoại trực tiếp giữa cấp ủy, lãnh đạo đơn vị với đoàn thanh niên, hội phụ nữ.

⁴⁰ Chương trình phối hợp số 13/CTrPH-CAT-MTTQ-CTCTV-HNCT ngày 13/01/2026 giữa Công an tỉnh với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên và Hội người Cao tuổi tỉnh về “*Đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới*”, giai đoạn 2026 - 2033.

chỉ đạo công tác dân vận, tuyên truyền đặc biệt trong LLVT tỉnh.

Trước hợp nhất, hằng năm, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh ban hành kế hoạch công tác dân vận, tuyên truyền đặc biệt trong LLVT tỉnh, 100% chiến sĩ, lực lượng vũ trang được nghiên cứu, quán triệt về vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác dân vận trong tình hình mới, tạo bước chuyển biến sâu sắc về nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức và cá nhân trong quá trình thực hiện Quy chế công tác dân vận. Tham mưu cho Ban Chỉ đạo 502 của Tỉnh ủy triển khai và phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể của địa phương và Ban Chỉ đạo các huyện, thành phố thực hiện hiệu quả các cuộc vận động, phong trào như: *“Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*, *“Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”*, *“Lực lượng vũ trang tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới”*⁴¹. Thực hiện tốt các nội dung kết nghĩa giữa cơ quan với cấp ủy, chính quyền, đoàn thể Nhân dân địa phương trên địa bàn công tác, phối hợp tổ chức hoạt động “Tết Quân - Dân” Xuân chiến sĩ với tổng kinh phí hơn 1,2 tỷ đồng. 100% các cơ quan, đơn vị phân công một đồng chí cấp ủy viên phụ trách công tác dân vận trong đơn vị.

Sau hợp nhất, các cơ quan, đơn vị trực thuộc LLVT tỉnh đã tổ chức huy động 11 đợt hành quân dã ngoại làm công tác dân vận trên địa bàn các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng tôn giáo, vùng sâu, vùng xa với tổng số ngày công đạt 15.796 của cán bộ, chiến sĩ và hàng ngàn ngày công của Nhân dân. Tham gia khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn toàn tỉnh với 4.150 của cán bộ, chiến sĩ. Tổ chức 09 đợt nói chuyện, tuyên truyền vận động vùng đồng bào các dân tộc, tôn giáo thu hút hơn 1.550 lượt Nhân dân, kết hợp thăm, tặng quà các chức sắc, già làng, người có uy tín trong cộng đồng dân cư⁴², xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở, chú trọng trên địa bàn trọng điểm, vùng sâu, vùng đồng bào DTTS, vùng đồng bào tôn giáo⁴³; hỗ trợ kinh phí và xây tặng 11 công trình văn hóa, thể dục thể thao trong vùng đồng bào

⁴¹ Giai đoạn 2021 - 2026, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, nhân đạo, Đảng ủy khối các cơ quan, Đảng ủy khối doanh nghiệp, Công an tỉnh và các đơn vị của Bộ Quốc phòng đứng chân trên địa bàn, tham mưu Ban Chỉ đạo 502 tỉnh đã tổ chức 05 đợt công tác dân vận tập trung trên địa bàn toàn tỉnh; xây dựng 567 căn nhà tặng cho các gia đình chính sách, người nghèo; tiến hành sửa chữa 877 căn nhà; xây 05 bể lọc nước; khoan 02 giếng nước sạch trị giá 80 triệu đồng; xây dựng 01 nhà sinh hoạt cộng đồng trị giá gần 300 triệu đồng; 75 công trình dân sinh (xây hồ rác, trụ điện thấp sáng đường quê, hàng rào cây xanh...); trồng hơn 7.500 cây xanh, tặng 2.597 phần quà trị giá 400 triệu đồng; khám bệnh, cấp thuốc miễn phí cho 2.700 hộ dân, tổ chức giao lưu văn hóa văn nghệ thu hút hơn 3.700 người tham gia, tổng trị giá hơn 12 tỷ đồng. CNVCQP phối hợp chặt chẽ với cấp ủy chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nhân đạo vận động thăm hỏi, tặng quà thanh niên lên đường nhập ngũ bình quân đạt 2,75 triệu đồng/01 thanh niên.

⁴² Một số nội dung, biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn âm mưu, thủ đoạn, hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để chống phá Đảng, Nhà nước, Quân đội trong tình hình hiện nay; một số âm mưu, thủ đoạn của Chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam; Luật Nghĩa vụ Quân sự, Luật Dự bị động viên, Luật Dân quân tự vệ; Động viên đồng bào các dân tộc phát huy nội lực, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, nỗ lực vươn lên thoát nghèo. Chăm lo xây dựng, giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp và bản sắc văn hóa dân tộc, bài trừ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan, cản trở sự tiến bộ của các dân tộc.

⁴³ Triển khai bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho hơn 850 chức sắc, chức việc các tôn giáo. Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng. Tham dự gặp mặt tại Bộ Tư lệnh Quân khu 7 nhân dịp đầu xuân hàng năm với sự tham gia của 205 lượt vị; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và các đơn vị trong LLVT tỉnh tổ chức gặp mặt lượt 650 vị chức sắc tôn giáo, già làng, người có uy tín, trưởng thôn, bon.

dân tộc và tôn giáo; xây tặng 170 căn nhà “*Tình nghĩa quân - dân*”, “*nhà tình nghĩa*” bị ảnh hưởng mưa lũ, nhà tạm, nhà dột nát⁴⁴... Tích cực đổi mới, nhân rộng và thực hiện có hiệu quả nhiều mô hình “*Dân vận khéo*” như: “*Hũ gạo tình quân - dân*”, “*Về với Buôn làng - 3 cùng với Nhân dân*”, “*Về với Nhân dân*”, “*LLVT huyện chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”, “*Cán bộ, chiến sỹ Quân đội nâng bước em tới trường*”, “*Xuân Biên phòng ấm lòng dân bản*”⁴⁵... Thực hiện nghiêm Quy chế dân chủ ở cơ sở, phân công 01 đồng chí trong cấp ủy giúp cấp ủy chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện QCDCCS của các tổ chức thuộc thẩm quyền⁴⁶. Xây dựng, bổ sung, sửa đổi và thực hiện tốt các Quy chế lãnh đạo trong các nhiệm vụ, bảo đảm phát huy dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan trong các hoạt động⁴⁷.

Công tác tiếp công dân; xử lý đơn thư; giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục, quy định của pháp luật, quá trình giải quyết bảo đảm khách quan. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã tiếp 315 lượt công dân, thực hiện tốt công tác nắm tình hình địa bàn, đồng thời xây dựng các kế hoạch và phương án trong bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn trong các ngày lễ, tết, sự kiện trọng đại,... không để bị động, bất ngờ, không để xảy ra các điểm nóng, góp phần xây dựng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân tại địa phương ngày càng vững chắc; phòng chống âm mưu, thủ đoạn “*Diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; tô thắm thêm phẩm chất cao đẹp “*Bộ đội Cụ Hồ*” trong tình hình mới.

7. Đảng ủy xã, phường, đặc khu, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh ủy

Ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, cụ thể hoá, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân vận⁴⁸, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Đồng thời, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh lãnh đạo, định hướng hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội xã, phường, đặc khu. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác giám sát đối với hoạt động của cơ quan đảng, nhà nước, cán bộ, đảng viên ở địa phương, đơn vị và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ

⁴⁴ Mỗi căn nhà trị giá từ 80 triệu đồng trở lên, tổng trị giá hơn 7,5 tỷ đồng.

⁴⁵ Riêng năm 2026, các hoạt động trong Chương trình “*Xuân Chiến sỹ*”, được cấp ủy, chính quyền và Nhân dân địa phương đồng tình ủng hộ và đánh giá cao: thăm 64 cơ sở tôn giáo; xây tặng 60 căn nhà Điem dân cư liên kế Chốt dân quân biên giới tại xã Quảng Trục; tặng quà 2.076 hộ gia đình nghèo, cận nghèo, khám bệnh, cấp thuốc miễn phí, tặng 650 suất quà cho nhân dân, ăn Tết cùng đồng bào gắn kết tình Quân - Dân, Chương trình “*Chợ Xuân 0 đồng - Lan tỏa yêu thương*”, các hoạt động vui xuân đón Tết như: Hoạt động tuyên truyền; các trò chơi dân gian; hội thi gói bánh chưng, bánh tét; trang trí bàn thờ Tết... tạo không khí vui tươi, sôi động cho đồng bào các dân tộc, đồng bào tôn giáo khu vực biên giới đất liền với tổng kinh phí hơn 10,4 tỷ đồng...

⁴⁶ Từ năm 2021 đến nay, đã tổ chức 105 Đoàn công tác tiến hành đối thoại dân chủ cơ sở với 7.140 lượt cán bộ, chiến sỹ.

⁴⁷ Đã tập trung xây dựng 13 Quy chế lãnh đạo trên các mặt công tác trọng yếu.

⁴⁸ Có 89/124 địa phương ban hành Quy chế về công tác dân vận của hệ thống chính trị và Quy chế về công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với nhân dân.

chức chính trị - xã hội⁴⁹.

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phân công người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, tổ chức tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Nhân dân, giải quyết các vấn đề phức tạp trên địa bàn; việc nâng cao hiệu quả quản lý, cải cách hành chính, công khai minh bạch (đặc biệt trong đất đai, ngân sách, quy hoạch), tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC). 100% các địa phương đã cung cấp trực tuyến thủ tục công khai tại Trung tâm hành chính công kèm mã QR. Hầu hết các địa phương có tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đạt trên 95%⁵⁰. Nhiều địa phương đạt điểm số, xếp hạng cải cách hành chính (CCHC) và Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, 1 số đơn vị được xếp loại xuất sắc⁵¹.

Việc tổ chức tiếp dân, đối thoại và giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, bức xúc của người dân; tạo điều kiện để Nhân dân giám sát, phản biện xã hội được cấp ủy, chính quyền quan tâm, triển khai thực hiện⁵²; việc tạo điều kiện để Nhân dân giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền được triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả⁵³. Định kỳ giao ban, làm việc giữa thường trực cấp ủy với Ban Xây dựng đảng xã, phường, Ban Tuyên giáo và Dân vận đặc khu, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, chính quyền, lực lượng vũ trang, Mặt trận Tổ quốc Việt

⁴⁹ Dự án Quốc lộ 28B hoàn thành chi trả bồi thường đạt 100% cho 60/60 hộ dân với số tiền hơn 1,73 tỷ đồng. Dự án cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương ảnh hưởng 119/118 hồ sơ (116 hộ, 03 tổ chức); phê duyệt phương án cho 94 hộ với kinh phí hơn 125 tỷ đồng; tính đến 27/5/2026 đã chi trả đạt 70,53% tổng kinh phí phê duyệt cho 74/94 hộ nhận tiền và bàn giao mặt bằng (hơn 88,2 tỷ đồng).

⁵⁰ Các xã có tỷ lệ tiếp nhận và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) cao như: Lâm Viên - Đà Lạt 99,8%, B'Lo 98%, Quảng Phú 97%, Quảng Tín 99,6%, Nam Hà 97%, Phan Rí Cửa 97,76%, Hàm Thuận 97,6%, Hiệp Thạnh: 98,8%, Ka Đô 99,5%, Đa Tề 99,8%, Bắc Ruộng 99,27%, Bảo Lâm 5: 97,14%, Phường 2 Bảo Lộc 99,7%.

⁵¹ như: Xã Krông Nô: Đạt 97,10 điểm; Phường Tiến Thành: đạt 96,88 điểm. Xã Nam Ban: 91,83 điểm; Xã Bắc Ruộng 97,5 điểm.

⁵² Kết quả cụ thể (Từ 01/7/2025 đến nay): Được tổng hợp từ 89/124 xã phường, đặc khu:

Về công tác tiếp công dân: Số lượt tiếp công dân: 2.457 lượt; Số cuộc tiếp công dân: 398 cuộc. Số công dân/người được tiếp: 1.011 người. Số vụ việc phát sinh khi tiếp dân: 79 vụ việc.

Về số lượng đơn, thư tiếp nhận: Tổng số đơn thư chung (đơn thư, đơn kiến nghị, phản ánh): 2.766 đơn, trong đó có 135 đơn khiếu nại, 28 đơn đơn tố cáo, 22 đơn liên quan đến lĩnh vực đất đai, 198 đơn được tiếp nhận tại bộ phận Tư pháp, 254 nội dung kiến nghị. 2.129 các vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương.

Về kết quả giải quyết đơn, thư: 2.065/2766 đơn/vụ đã giải quyết xong, trong đó: 208 đơn đã hòa giải thành; 47 đơn đã xử lý (nhưng chưa hoàn tất hồ sơ); 52 đơn công dân tự nguyện rút đơn; 28 đơn được chuyển cho cấp có thẩm quyền giải quyết; 366 đơn đang xử lý, xác minh, thụ lý (trong đó có 2 đơn phức tạp kéo dài).

⁵³ Kết quả cụ thể (Từ 01/7/2025 đến nay): Được tổng hợp từ 89/124 xã phường, đặc khu: **Tổng số cuộc giám sát, thanh tra và kiểm tra công trình: 249 cuộc, trong đó:** 206 cuộc giám sát chuyên đề; 29 công trình được giám sát đầu tư cộng đồng; 14 cuộc thanh tra, kiểm tra; 14 vụ việc được phát hiện qua thanh tra; 06 chương trình giám sát, phản biện xã hội được ban hành

Tổng số cuộc phản biện xã hội và hội nghị đối thoại: 99 cuộc; Trong đó: 67 cuộc/ hội nghị phản biện xã hội. 32 hội nghị đối thoại giữa cấp ủy và Nhân dân và 101 văn bản được tham gia góp ý, phản biện dự thảo.

Số đợt tiếp dân: Từ năm 2021 đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh tiếp 15.147 lượt công dân với 18.682 người; tiếp 225 đoàn đồng người với 711 người. Riêng Quý I năm 2026 đã tiếp công dân định kỳ 519 lượt với 812 người; tiếp thường xuyên 1.255 lượt với 1.340 người; tiếp 23 đoàn đồng người với 323 người. Qua các đợt tiếp xúc cử tri 153 đợt; qua diễn đàn "Công an lắng nghe ý kiến Nhân dân" 14 diễn đàn. Qua công tác phối hợp của MTTQ: 103 cuộc. Tổng số người tham gia (tiếp xúc cử tri, diễn đàn, tuyên truyền): 12.910 lượt người. Số lượt ý kiến, phát biểu, phản ánh của cử tri và Nhân dân: 2.310 ý kiến, với 493 kiến nghị (Trong đó: 267 kiến nghị nội dung kiến nghị qua công tác giám sát; 10 kiến nghị qua thanh tra và giám sát cộng đồng; 149 kiến nghị do MTTQ tổng hợp chuyển chính quyền; 67 kiến nghị từ các cuộc tiếp xúc cử tri). Công tác Hòa giải cơ sở: **152/195 vụ việc** hòa giải thành công (đạt 77,95%)...

Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương về tình hình Nhân dân và công tác dân vận. Nghiêm túc kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt của Ban Xây dựng Đảng đảng ủy các xã, phường, Ban Tuyên giáo và Dân vận đảng ủy đặc khu, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo thẩm quyền. Phân công đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy cùng cấp làm trưởng Ban Xây dựng đảng, Ban Tuyên giáo và Dân vận các đảng ủy, đặc khu. Riêng đối với các Đảng bộ Công an, Quân sự tỉnh bố trí cán bộ phụ trách công tác dân vận theo chỉ đạo của ngành dọc cấp trên. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phối hợp các cơ quan, tổ chức liên quan trên địa bàn triển khai thực hiện công tác dân vận.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Giai đoạn 2021 - 2026, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, công tác dân vận của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh được triển khai đồng bộ, nghiêm túc và đạt nhiều kết quả tích cực. Việc quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị được các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; nhiều chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Trung ương và của tỉnh về công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở được ban hành và triển khai kịp thời, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của cả hệ thống chính trị.

Nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền địa phương các cấp đối với công tác dân vận tiếp tục được nâng lên; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác dân vận ngày càng được phát huy. Công tác dân vận chính quyền có nhiều chuyển biến tích cực, gắn chặt với cải cách hành chính, chuyển đổi số, thực hiện dân chủ ở cơ sở, xây dựng nền hành chính phục vụ, nâng cao đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện chất lượng cung ứng dịch vụ công và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Đặc biệt, trong quá trình thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính, hợp nhất tỉnh và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, công tác dân vận tiếp tục được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện bảo đảm tính liên tục, thống nhất, không để gián đoạn nhiệm vụ chính trị và hoạt động của bộ máy. Các cấp, các ngành đã chủ động đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nắm bắt tình hình Nhân dân, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh từ cơ sở, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội đối với các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Qua đó, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo đảm hoạt động thông suốt của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp,

củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương.

2. Hạn chế, nguyên nhân

2.1. Hạn chế

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác dân vận ở một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương có thời điểm chưa thật sự sâu sát, đồng bộ; việc cụ thể hóa, triển khai thực hiện một số chủ trương, nhiệm vụ về công tác dân vận gắn với chức năng quản lý nhà nước còn chậm, thiếu đồng bộ hoặc chưa sát yêu cầu thực tiễn. Vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong một số trường hợp chưa được phát huy đầy đủ.

- Công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến các chủ trương, quy định của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận ở một số nơi chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao; nhận thức và trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác dân vận, dân vận chính quyền chưa đồng đều, ảnh hưởng đến chất lượng tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

- Chất lượng, hiệu quả một số mặt công tác dân vận chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội, theo dõi việc thực hiện sau giám sát ở một số nơi còn hạn chế; việc phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị có lúc chưa chặt chẽ. Công tác hòa giải, đối thoại với Nhân dân, nắm bắt và xử lý các vấn đề phát sinh từ cơ sở ở một số địa bàn còn chậm; việc giải quyết kiến nghị của Nhân dân có lúc còn lúng túng, hiệu quả chưa cao.

- Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, cải cách hành chính, tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo tuy đã được quan tâm nhưng vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc. Chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp ở một số thời điểm, một số cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu; vẫn còn tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức chưa thật sự sâu sát cơ sở, còn biểu hiện hành chính hóa, gây phiền hà trong thực thi công vụ.

2.2. Nguyên nhân

**** Nguyên nhân chủ quan:***

- Một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự quan tâm đúng mức đến công tác dân vận; việc lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, quy định về công tác dân vận có lúc, có nơi chưa kịp thời, thiếu quyết liệt; công tác kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết đôi lúc chưa thường xuyên.

- Công tác tuyên truyền, quán triệt, nâng cao nhận thức về công tác dân vận ở một số nơi chưa được chú trọng đúng mức; trách nhiệm nêu gương, vai trò của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác dân vận có lúc chưa

thật sự rõ nét.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, nhất là giữa cơ quan hành chính nhà nước với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện công tác dân vận có mặt còn chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ; hiệu quả phối hợp ở một số lĩnh vực, địa bàn chưa cao.

- Năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện công tác dân vận của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế; kỹ năng tuyên truyền, vận động, đối thoại, hòa giải, nắm bắt tình hình Nhân dân và xử lý các vấn đề phát sinh từ cơ sở có lúc chưa đáp ứng yêu cầu. Một bộ phận cán bộ, công chức chưa thật sự sâu sát cơ sở, tinh thần trách nhiệm và chất lượng phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp có mặt còn hạn chế.

*** Nguyên nhân khách quan:**

- Quá trình thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, sắp xếp tổ chức bộ máy và phân cấp, phân quyền đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với công tác quản lý nhà nước và công tác dân vận, trong khi thời gian triển khai còn ngắn.

- Sau khi hợp nhất tỉnh, địa bàn quản lý rộng, dân cư phân bố không đồng đều, đa dạng về dân tộc, tôn giáo, điều kiện kinh tế - xã hội và đặc điểm văn hóa giữa các khu vực; đồng thời, phương thức quản lý, điều hành của các địa phương trước hợp nhất còn có những khác biệt nhất định, ảnh hưởng đến quá trình tổ chức triển khai thống nhất và đồng bộ công tác dân vận trên phạm vi toàn tỉnh.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

1. Bài học kinh nghiệm

Một là, xác định công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng của đất nước, là điều kiện quan trọng bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; công tác dân vận phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Hai là, việc triển khai công tác dân vận cần được gắn chặt với nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ quản lý nhà nước, cải cách hành chính, thực hiện dân chủ ở cơ sở và giải quyết kịp thời các vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân. Cần tăng cường công tác phối hợp giữa cơ quan hành chính nhà nước với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan liên quan; chú trọng công tác tuyên truyền, vận động, đối thoại, lắng nghe, tiếp thu ý kiến của Nhân dân, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh từ cơ sở.

Ba là, tích cực phát huy vai trò Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội trong thực hiện công tác dân vận, đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng, củng cố, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở, nâng cao đời sống về vật chất, tinh thần của Nhân dân.

Bốn là, gắn công tác dân vận và phong trào thi đua “Dân vận khéo” với các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động do cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, ban, ngành phát động. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tham mưu, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện công tác dân vận, góp phần nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua và cuộc vận động tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Năm là, quan tâm củng cố, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận trong bối cảnh hợp nhất tỉnh, việc thống nhất cơ chế phối hợp, quy trình xử lý công việc và phương thức triển khai công tác dân vận có ý nghĩa quan trọng nhằm bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Những vấn đề đặt ra

2.1. Sau hợp nhất tỉnh, yêu cầu tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp và tổ chức thực hiện công tác dân vận phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy mới là nhiệm vụ quan trọng, cần được quan tâm thực hiện thường xuyên.

2.2. Công tác dân vận chính quyền cần tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức thực hiện theo hướng thiết thực, hiệu quả, gắn chặt hơn với chuyển đổi số, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

2.3. Yêu cầu nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện công tác dân vận, kỹ năng nắm bắt tình hình, đối thoại, xử lý vấn đề phát sinh từ cơ sở ngày càng cấp thiết, nhất là trong điều kiện địa bàn rộng, dân cư đa dạng, yêu cầu quản lý nhà nước ngày càng cao.

2.4. Tiếp tục tăng cường công tác phối hợp giữa cơ quan nhà nước với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm Quy chế 23, Quy chế số 07-QC/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận của hệ thống chính trị; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về vị trí, vai trò của công tác dân vận trong tình

hình mới.

2. Chủ động làm tốt công tác dự báo tình hình, nắm và phản ánh tình hình tư tưởng, dư luận xã hội của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; phối hợp tham gia, tham mưu cơ quan có thẩm quyền giải quyết những nguyện vọng chính đáng, hợp pháp tạo đồng thuận trong Nhân dân, không phát sinh tiêu cực, hình thành các điểm nóng phức tạp.

3. Tăng cường, đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước; gắn công tác dân vận với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, với xây dựng đạo đức công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với Nhân dân”. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số; xây dựng, hoàn thiện hạ tầng số, phát triển các nền tảng “dân vận số” trong tiếp nhận, xử lý, công khai tiến độ giải quyết kiến nghị của người dân; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công và bộ phận một cửa các cấp, bảo đảm công khai, minh bạch, thuận tiện, lấy sự hài lòng của người dân làm mục tiêu phục vụ. Thực hiện nghiêm Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; phát huy đầy đủ quyền làm chủ của Nhân dân theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, đối thoại với Nhân dân; thực hiện nghiêm trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu; công khai, minh bạch kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là trong các lĩnh vực nhạy cảm như đất đai, môi trường, đầu tư công. Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát; đề cao trách nhiệm người đứng đầu, nhất là ở cấp cơ sở - nơi trực tiếp tiếp xúc, giải quyết công việc của Nhân dân. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc phức tạp, kéo dài; không để phát sinh điểm nóng; xử lý từ sớm, từ cơ sở, từ khi mới phát sinh.

4. Thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng đông đồng bào các tôn giáo.

5. Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng thiết thực, hiệu quả; tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng Chính quyền. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy vai trò làm chủ của Nhân dân, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận xã hội, phục vụ mục tiêu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh Lâm Đồng trong giai đoạn mới.

6. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với thực hiện nhiệm vụ

chính trị, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tập trung xây dựng, nhân rộng, duy trì các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” tiêu biểu.

7. Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân vận có phẩm chất, năng lực, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng dân vận, kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, nhất là đối với cán bộ cơ sở.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng và quy định của Nhà nước về công tác dân vận, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

9. Phát huy vai trò của báo chí, truyền thông trong công tác dân vận. Các cơ quan báo chí, truyền thông tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kịp thời phản ánh, biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình, mô hình hiệu quả trong công tác dân vận và phong trào “*Dân vận khéo*”. Chủ động định hướng dư luận xã hội, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân đối với các chủ trương lớn, nhất là trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Phần thứ hai **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. Đề nghị Bộ Chính trị nghiên cứu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành Quy chế mới thay thế Quy chế số 23-QC/TW, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Việc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành Quy chế mới thay thế Quy chế số 23-QC/TW là yêu cầu khách quan, cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong giai đoạn hiện nay, nhất là trong bối cảnh thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng nền hành chính hiện đại, phục vụ Nhân dân. Quy chế mới sẽ tạo cơ sở chính trị, pháp lý quan trọng để thống nhất nhận thức, trách nhiệm, cơ chế phối hợp và phương thức thực hiện công tác dân vận trong toàn hệ thống chính trị; đồng thời khắc phục những bất cập phát sinh trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy và đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý. Đồng thời, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận; đổi mới nội dung, phương thức vận động Nhân dân phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân; nâng cao hiệu quả giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân; nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ quốc phòng,

an ninh, đối ngoại Nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia, chuyển đổi số, cải cách hành chính.

2. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ nghiên cứu, hướng dẫn thống nhất các tiêu chí, nội dung, phương pháp và thang điểm đánh giá, xếp loại công tác dân vận đối với các cơ quan hành chính nhà nước, bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, yêu cầu cải cách hành chính, chuyển đổi số và thực tiễn hoạt động của các địa phương hiện nay. Đồng thời, tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về công tác dân vận chính quyền cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ cán bộ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Vụ nghiên cứu - Dự luận xã hội, BTGDVTW;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy (TH-XH3).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Phạm Thị Phúc



Phụ lục 1

Hệ thống văn bản chỉ đạo và các hướng dẫn đã ban hành

(Kèm theo Báo cáo số 303-BC/TU, ngày 12/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng)

TT	Năm ban hành	Tên văn bản	Loại văn bản	Cơ quan ban hành
I	TỈNH ỦY			
01	2021	Quyết định số 456-QĐ/TU, ngày 19/10/2021 về ban hành Quy chế công tác Dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Lâm Đồng (cũ)	Quyết định	Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng
02	2021	Quy chế số 18-QC/TU, ngày 04/10/2021 về công tác Dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Đắk Nông (cũ)	Quy chế	Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông
03	2022	Quy chế số 06-QC/TU, ngày 28/01/2022 về công tác Dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Bình Thuận (cũ)	Quy chế	Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận
04	2025	Quy chế số 07-QC/TU, ngày 22/9/2025 về công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Lâm Đồng	Quy chế	Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng
II	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH			
1	2021	- Công văn số 1520/UBND-VX2 ngày 15/3/2021 về báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg và Chương trình phối hợp số 79-CTr/BDVTW-BCSĐCP về công tác dân vận. - Công văn số 7698/UBND-VX4 ngày 27/10/2021 về triển khai thực hiện Quyết định số 456-QĐ/TU ngày 19/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị tỉnh Lâm Đồng.	Công văn	UBND tỉnh
		Kế hoạch số 6536/KH-UBND ngày 14/9/2021 về công tác dân vận thúc đẩy quan hệ hợp tác Việt Nam - Lào của tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2025	Kế hoạch	UBND tỉnh

		Quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 quy định tiêu chí, thang điểm và phương pháp đánh giá công tác dân vận của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh	Quyết định	UBND tỉnh
2	2022	Công văn số 1186/UBND-VX4 ngày 28/02/2022 về triển khai thực hiện Chương trình phối hợp công tác giữa Ban Dân vận Trung ương và Ban cán sự đảng Ủy ban Dân tộc năm 2022	Công văn	UBND tỉnh
		Kế hoạch số 3416/KH-UBND ngày 19/5/2022 về thực hiện công tác dân vận, dân chủ năm 2022	Kế hoạch	UBND tỉnh
3	2023	Kế hoạch số 4417/KH-UBND ngày 23/5/2023 về thực hiện công tác dân vận, dân chủ năm 2023	Kế hoạch	UBND tỉnh
		Công văn số 6505/UBND-VX4 ngày 27/7/2023 về triển khai thực hiện Kết luận số 692-KL/TU, ngày 24/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Văn bản	UBND tỉnh
4	2024	Công văn số 1004/UBND-VX4 ngày 02/02/2024 về tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 27/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới	Văn bản	UBND tỉnh
		Kế hoạch số 2040/KH-UBND ngày 15/3/2024 về thực hiện công tác dân vận, dân chủ năm 2024	Kế hoạch	UBND tỉnh
5	2025	Kế hoạch số 1809/KH-UBND ngày 25/02/2025 về thực hiện công tác dân vận, dân chủ năm 2025	Kế hoạch	UBND tỉnh
6	2026	Kế hoạch số 6604/KH-UBND ngày 11/5/2026 của UBND tỉnh về thực hiện công tác dân vận chính quyền và dân chủ ở cơ sở năm 2026	Kế hoạch	UBND tỉnh



Phụ lục 2
Kết quả tiếp xúc, đối thoại trực tiếp của cấp ủy, chính quyền với Nhân dân
(Kèm theo Báo cáo số 303-BC/TU, ngày 12/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng)

Năm	Cấp thực hiện	Số cuộc đối thoại	Số ý kiến tiếp nhận	Số kiến nghị đã giải quyết	Tỷ lệ giải quyết (%)
2021	Tỉnh	0			
2022		02 cuộc/395 người	45	45	100
2023		01 cuộc/380 người	36	36	100
2024		02 cuộc/270 người	32	32	100
2025		01 cuộc/110 người	20	20	100
2026		0	0	0	0
Tổng		06 cuộc/1.155 người	133	133	100
2021	Xã phường, đặc khu	89	620	510	82
2022		119	890	760	85
2023		161	1.320	1.150	87
2024		159	1.410	1.260	89
2025		128	1.520	1.390	91
2026		07	65	52	80
Tổng		663	5.825	5.122	86

SỐ LIỆU VỀ TIẾP CÔNG DÂN

Từ năm 2021 đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh tiếp 15.147 lượt công dân với 18.682 người; tiếp 225 đoàn đông người với 711 người. Riêng Quý I năm 2026 đã tiếp công dân định kỳ 519 lượt với 812 người; tiếp thường xuyên 1.255 lượt với 1.340 người; tiếp 23 đoàn đông người với 323 người.



Phụ lục 3

Số lượng các cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề về công tác dân vận
(Kèm theo Báo cáo số 303-BC/TU, ngày 12/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng)

TT	Năm	Cấp thực hiện	Số cuộc kiểm tra	Số cuộc giám sát	Nội dung chuyên đề kiểm tra, giám sát
I	TỈNH ỦY				
01	2021	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	01 cuộc kiểm tra đối với 02 tổ chức đảng và 02 đảng viên		Kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về tiếp tục đẩy mạnh nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đối với 02 tổ chức đảng và 02 đảng viên
02	2022	Ban Thường vụ Tỉnh ủy		01 cuộc giám sát đối với 03 tổ chức đảng và 03 đảng viên	Giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chỉ thị số 24-CT/TU, ngày 27/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới 03 tổ chức đảng và 03 đảng viên
03	2023	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	01 cuộc kiểm tra đối với 02 tổ chức đảng và 02 đảng viên	01 cuộc giám sát đối với 02 tổ chức đảng và 02 đảng viên	- Kiểm tra việc triển khai thực hiện Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới đối với 02 tổ chức đảng và 02 đảng viên. - Giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về tiếp tục đẩy mạnh nâng cao chất lượng, hiệu quả xây dựng và thực hiện quy chế dân

					chủ ở cơ sở đối với 02 tổ chức đảng và 02 đảng viên.
04	2025	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	01 cuộc kiểm tra đối với 02 tổ chức đảng và 02 đảng viên	Kiểm tra việc triển khai thực hiện phong trào thi đua “ <i>dân vận khéo</i> ”, giai đoạn 2021-2025.
II	ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH				
1	2021	UBND tỉnh	01	01	Kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận trong hoạt động của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; tập trung vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kết quả triển khai thực hiện; đánh giá những kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân; đồng thời đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện trong thời gian tới.
2	2022	UBND tỉnh	01	01	
3	2023	UBND tỉnh	01	01	
4	2024	UBND tỉnh	01	01	
5	2025	UBND tỉnh	01	01	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân vận chính quyền, Quy chế dân chủ ở cơ sở tại 08 đơn vị, gồm cơ sở giáo dục và doanh nghiệp.
6	2026	UBND tỉnh	01	01	Kiểm tra việc thực hiện công tác dân vận chính quyền, Quy chế dân chủ ở cơ sở tại 09 cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; 06 Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở cấp xã; 06 doanh nghiệp III/2026. - Giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, tái định cư khi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương (giai đoạn 1) đối với chủ đầu tư dự án và UBND

					các xã: Bảo Lâm 2, Di Linh, Đức Trọng. - Giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, tái định cư khi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường bộ cao tốc Tân Phú (tỉnh Đồng Nai) - Bảo Lộc (tỉnh Lâm Đồng) giai đoạn 1 đối với chủ đầu tư dự án và UBND Phường 2 Bảo Lộc, xã Đạ Huoai, xã Đạ Tẻh 2.
--	--	--	--	--	---



Phụ lục 4

Đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung Quy chế 23-QC/TW*(Kèm theo Báo cáo số 303 -BC/TU, ngày 12/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Lâm Đồng)*

TT	Điều, khoản	Nội dung hiện hành (theo Quy chế 23)	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do, căn cứ đề xuất
1	Điều 3	Các cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, người đứng đầu các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đối với công tác dân vận gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, phân công lãnh đạo, cán bộ trực tiếp phụ trách công tác dân vận.	Bổ sung quy định về trách nhiệm của người đứng đầu trong việc định kỳ đối thoại trực tiếp với Nhân dân và công khai kết quả giải quyết các kiến nghị của Nhân dân	Tăng cường sự gần gũi, lắng nghe Nhân dân, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu
2	Điều 4 khoản 4; Điều 5; Điều 6 khoản 1, 2; 2.2, 2.3, 2.4; Điều 8 khoản 4; Điều 14 khoản	Ban Dân vận Trung ương	Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương	Quyết định 240-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hợp nhất Ban Tuyên giáo Trung ương và Ban Dân vận Trung ương

	5; Điều 23; Điều 24; Điều 27			
3	Điều 6 khoản 2.5	Ban Kinh tế Trung ương	Ban Chính sách, chiến lược Trung ương	Quyết định 241-QĐ/TW, ngày 24/1/2025 của Bộ Chính trị về đổi tên Ban Kinh tế Trung ương thành Ban Chính sách, chiến lược Trung ương
4	Điều 6 khoản 2.7	Ban Đối ngoại Trung ương	Bộ ngoại giao	Quyết định 238-QĐ/TW, ngày 24/1/2025 của Ban Bí thư về kết thúc hoạt động của các đảng đoàn, ban cán sự Đảng ở Trung ương do Ban Bí thư thành lập
5	Điều 11 khoản 3	Thực hiện cải cách hành chính	Bổ sung nội dung chuyển đổi số trong cải cách hành chính	Do quy định chưa đề cập
6	Điều 14, khoản 1	Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch cụ thể, triển khai chủ trương, đường lối của Đảng chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến công tác dân vận.	Bổ sung nội dung: chính quyền các cấp xây dựng chương trình, kế hoạch công tác dân vận gắn với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.	Sau sắp xếp tổ chức bộ máy, các cấp chính quyền được giao nhiệm vụ với phạm vi quản lý rộng hơn; do đó, cần quy định rõ trách nhiệm của chính quyền trong tổ chức thực hiện công tác dân vận, bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức mới.

7	Điều 14, khoản 2	Thực hiện cải cách hành chính, công khai minh bạch chủ trương, chính sách, chương trình dự án phát triển kinh tế - xã hội, nguồn lực nhà nước.	Bổ sung yêu cầu công khai thông tin trên môi trường điện tử; công khai tiến độ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường lấy ý kiến tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của Nhân dân qua các nền tảng số.	Thực tiễn hiện nay công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, dịch vụ trực tuyến ngày càng được đẩy mạnh; cần cụ thể hoá trách nhiệm.
8	Điều 14 khoản 5	Phối hợp với Ban dân vận, MTTQ Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong tham mưu, thực hiện công tác dân vận. Định kỳ có chương trình làm việc với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp về tình hình Nhân dân và công tác dân vận.	Đề nghị bổ sung nội dung: “Thực hiện cơ chế phối hợp liên thông, chia sẻ dữ liệu và tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của Nhân dân trên nền tảng số giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan tham mưu công tác dân vận.”	Quy định chưa đề cập yêu cầu chuyển đổi số và cơ chế phối hợp điện tử trong công tác dân vận. Trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, khối lượng công việc tập trung nhiều hơn ở cấp xã nên cần cơ chế liên thông dữ liệu và xử lý phản ánh nhanh, đồng bộ.

9	Điều 19	Xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân vận của hệ thống chính trị; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu công tác dân vận trong tình hình mới. Phân công cán bộ phụ trách, cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận có năng lực, đạo đức, uy tín, kinh nghiệm.	Đề nghị bổ sung Điều 19 như sau: “Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số, kỹ năng dân vận trên không gian mạng, kỹ năng đối thoại và xử lý tình huống phát sinh ở cơ sở cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận.”	Yêu cầu công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay đã thay đổi rõ nét, nhất là trong điều kiện thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tăng cường quản trị số và xử lý thông tin nhanh từ cơ sở. Tuy nhiên Quy chế chưa quy định cụ thể yêu cầu này đối với đội ngũ cán bộ dân vận.
10	Điều 23	Khi có tình huống phức tạp liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo ứng phó kịp thời; thông tin nhanh đến Ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.	Đề nghị bổ sung nội dung: “Kịp thời cung cấp thông tin chính thống, định hướng dư luận xã hội và xử lý thông tin xấu độc trên không gian mạng; thiết lập cơ chế phản ứng nhanh về công tác dân vận đối với các vụ việc phát sinh.”	Thực tiễn cho thấy nhiều vụ việc phức tạp hiện nay phát sinh từ không gian mạng, tác động trực tiếp đến tư tưởng, tâm trạng xã hội và niềm tin của Nhân dân, đặt ra yêu cầu cần bổ sung, hoàn thiện các quy định hiện hành cho phù hợp.